

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Nha Môn 2

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Đặng Ngọc Dung	15/09/1971	Trường Tiểu học Nha Môn 2	Giáo viên dạy lớp	Đại học sư phạm Tiểu học	100%

2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Một số biện pháp rèn luyện học sinh viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3/4. Trường Tiểu học Nha Môn 2”.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục Đào Tạo

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 01/03/2022

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới:

Tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng không thể thiếu được ở trường tiểu học. Tiếng Việt có nhiệm vụ quan trọng là trau dồi ngôn ngữ cho học sinh, giúp học

sinh học tốt những môn học khác. Môn Tiếng Việt giúp học sinh rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và hình thành cho học sinh năng lực tư duy và giao tiếp.

Qua được học chính tả, các em nắm bắt được các quy tắc chính tả và hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả. Từ đó có thói quen viết đúng chính tả, Nó bắt đầu từ việc thuận tiện trong tiếp thu trí thức qua các môn học ở Tiểu học đến việc xây dựng các văn bản trong quá trình giao tiếp, trong học tập. Cùng với các phân môn khác, chính tả giúp cho học sinh chiếm lĩnh văn hoá, là công cụ để giao tiếp, tư duy để học tập, trau dồi kiến thức và nhân cách làm người. Ngay từ đầu ở bậc Tiểu học trẻ cần phải được học môn chính tả một cách khoa học, cẩn thận để có thể sử dụng công cụ này suốt những năm tháng trong thời kỳ học tập ở nhà trường cũng như trong suốt cả cuộc đời. Phân môn Chính tả có tầm quan trọng như vậy nên môn học này cần phải được coi trọng ở các trường Tiểu học.

Qua kiểm tra đánh giá chất lượng đầu năm về phân môn Chính tả với kết quả như sau:

b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp:

6.2) Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp:

Phân môn Chính tả là giúp học sinh luyện viết đúng các âm, vần khó, viết

b) Tính mới của giải pháp:

Đã có nghiên cứu về dạy chính tả cho học sinh Lớp Ba/4 song những nghiên cứu đó chỉ là những định hướng, hướng dẫn chung ở tất cả Các lớp. Về cơ bản, chính tả Tiếng Việt là chính tả ngữ âm, mỗi âm vị được ghi bằng một con chữ. Nói cách khác, giữa cách đọc và cách viết chính tả Tiếng Việt là thống nhất với nhau. Đọc như thế nào sẽ viết như thế ấy. Trong giờ chính tả, học sinh sẽ xác định được cách viết đúng (viết đúng chính tả) bằng việc tiếp nhận chính xác âm thanh của lời nói (hình thức chính tả nghe - viết). Giữa đọc và viết, giữa tập đọc và viết chính tả (chính tả nghe - viết: tức là nghe đọc để viết lại). Bởi theo nghĩa gốc thì “chính tả” tức là “phép viết đúng” hay “lối viết hợp với chuẩn”. Qua các bài viết chính tả rèn luyện cho học sinh “có tính kỉ luật, tính cẩn thận và óc thẩm mỹ”. Tiếng Việt, chữ viết, cách biểu thị tình cảm được thể hiện trong việc viết đúng chính tả. Chữ viết và chính tả tham gia giao tiếp với tư cách là hình thức biểu hiện ngôn ngữ văn bản. Phương pháp này đòi hỏi học

sinh luyện tập, củng cố thường xuyên có kỹ năng chính tả trong tất cả các tiết học. Đặc biệt trong tình hình dịch bệnh covid -19 mỗi giáo viên cần phải thích ứng chuyển từ hình thức giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy trực tuyến

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:

*** Ưu điểm:**

- Học sinh hứng thú, chú ý và tích cực hơn khi tham gia các tiết học.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

a. Dạng 3: Phân biệt ch/tr (Bài 3 trang 34 sách Chân trời sáng tạo tập 1)

Cây bàng là ...iếc nhà con

Bàng thương lũ trẻ, bóng ...òn che ...,ung

Cây là cột, cành là khung

Lá xòe bên lá lợp ...ời xanh.

- Cho học sinh giải nghĩa từ, học sinh tự phân biệt, đưa từ đó vào văn cảnh để phân biệt và viết đúng

b. Phân biệt âm l với âm n

Một là: Phân biệt âm l với âm n dựa vào từ "láy âm".

Khi ở vị trí thứ nhất trong một từ láy, l có thể láy âm với các âm đầu khác còn n thì không có khả năng này. Do vậy khi gặp một tiếng mà không biết tiếng ấy viết bằng phụ âm đầu l hay n, ta hãy thử tạo ra một từ láy âm (láy chính phụ âm đầu l hoặc n) từ tiếng ấy, nếu được thì tiếng đó chính là được viết bằng phụ âm đầu l.

Ví dụ: + l láy với d: lò dò, lim dim....

+ l láy với h: loay hoay, lúi húi...

+ l láy với m: liên miên, lan man...

+ l láy với b: lấp bắp (có nghĩa)

+ n láy với b: nấp bắp (không có nghĩa)

+ l láy với c (k, q): la cà, linh linh, luẩn quẩn, ...

+ l láy với x: lao xao, lảng xãng, ...

+ l láy với t: le te, lon ton...

+ l láy với r: lò rào

+ l láy với v: lở vỡn, lảng vảng, le ve...

+ l láy với kh: lom khom, lênh khênh...

+ l láy với ng: lơ ngơ, loằng ngoằng...

+ l lấy với ch: loắt choắt, lảng cháng...

+ l lấy với nh: lẳng nhăng, lem nhem, lằng nhằng, ...

Khi ở vị trí thứ hai của từ lấy âm ta có một số quy tắc khác như sau:

+ l lấy âm với các âm khác trừ âm đầu là gi hoặc không có âm đầu (trừ: khúm núm, khệ nệ).

6 Ví dụ: + l lấy với b: lóng ngóng, lòng bông, ...

+ l lấy với ch: cheo leo, chói lọi, ...

+ l lấy với kh: khéo léo, khóc lóc, ...

Trong thực tế n chỉ lấy với gi: giã nảy, gian nan, ... và chỉ lấy với tiếng không có âm đầu: áy náy, ảo não, ...

* Tóm lại: l và n không lấy với nhau trong cùng một từ lấy. l có thể lấy với nhiều phụ âm khác (trừ n). Ngược lại n chỉ lấy với chính nó mà thôi (không lấy với bất kì phụ âm nào khác).

Ví dụ: lạnh lùng, lông bông, loạng choạng, ...

- no nê, nao núng, nợ nần, ..

- Ngoài ra /n/ còn lấy với những âm tiết không có âm đầu:

Ví dụ: ảo não, áy náy, ...

Hai là: Phân biệt âm l với âm n dựa vào từ "điệp âm".

/l/ lấy âm rất rộng rãi, trái lại /n/ không lấy âm với một âm nào mà chỉ điệp âm với chính nó. Đồng thời lại không có hiện tượng /l/ lấy âm với /n/. Từ đó suy ra quy tắc: Nếu gặp một từ lấy mà hai âm đầu đọc giống nhau thì nhất định là một điệp âm đầu và cả hai chữ phải cùng có âm đầu là /l/ hoặc /n/. Vì vậy ta chỉ cần biết một chữ là đủ.

Ví dụ: **bài 3 trang 101 sách Chân trời sáng tạo tập 2**

Lấp loáng, long lanh, lanh lảnh,

No nê, nóng nực, ninh ních, nỡn nà, ...

Trên đây là một số luật nhận diện chữ cái phân biệt.

***Khắc phục lỗi viết hoa chưa đúng:**

- Cần cho học sinh nắm chắc quy tắc viết hoa (chữ đầu câu sau dấu chấm, tên người, tên địa danh: núi, sông, tên riêng, tên nước ngoài) sử dụng viết trong tất cả các môn học.

- Trước những bài viết, yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc viết hoa. Trường

hợp viết sai yêu cầu sửa chữa ngay. Yêu cầu học sinh viết lại cho đúng: Cô - Li

- A, sông hồng, bạn mình, La văn Hiến

Đối với các em còn nhầm lẫn khi viết hoa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì sử dụng các dạng bài tập:

+ Bài tập chia thành 3 cột cụ thể như sau:

Tiếng Việt Viết hoa tiếng đã phiên âm ra tiếng Việt Tiếng nước ngoài

Tiếng Việt	Viết hoa tiếng đã phiên âm ra tiếng Việt	Tiếng nước ngoài
- Lê Văn Tám - Tổ Quốc	- Thái Lan - Trung Quốc	- Cô- li- a - Liu- xi- a

- Giúp học sinh hiểu được quy định tên riêng (danh từ riêng) tiếng Việt phải viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên (danh từ riêng) đó. Ví dụ: Trần Quỳnh Phương, Hà Nội, Lê Văn Tám.

- Từ "Tổ quốc" viết hoa chữ cái đầu của tiếng "Tổ" để tỏ lòng biết ơn lòng tôn trọng.

- Tiếng nước ngoài chỉ viết hoa chữ cái đầu và giữa các chữ phải có dấu gạch nối "Ê - ti - ô - pi - a".

- Tiếng nước ngoài được phiên dịch ra tiếng Việt viết hoa như tiếng Việt. Ví dụ: "Thái Lan".

Dạng bài tập này có thể rèn cho học sinh ở các phân môn khác khi có những dạng trên.

*** Khắc phục lỗi khi viết còn nhầm giữa các vần.**

- Cho học sinh phát âm để nhận dạng và phân tích giúp học sinh hiểu kỹ hơn về cấu tạo của các vần hay nhầm đó. Ngoài ra còn dựa vào nghĩa.

Ví dụ:* "bồng bênh" học sinh viết thành "bồng buênh" (bài 2 trang 122 sách**

Chân trời sáng tạo tập 2)

+ Phân tích 2 vần xem giống nhau và khác nhau giữa hai vần đó. Để học sinh nhớ và viết cho đúng. Vần "ênh" và vần "uênh" giống nhau có chính âm là nguyên âm đôi "ên"; vần "ênh" có âm cuối là âm (h) còn vần "uênh" thì có âm cuối là (nh).

- Dạng bài tập này chỉ phân tích một vần sau đó cho một loạt các tiếng khác có vần "ênh" và vần "uênh" để các em luyện tập.

- Còn đối với những lỗi chính tả viết sai vị trí các âm tạo nên vần.

**Ví dụ:* + hoe - heo + Khoa - Khao

+ nghèo - nghoè + doa - dao

Vần (oe) lại viết thành (eo) hoặc (oa) lại viết thành (ao). Cho học sinh xác định vị trí các âm trong vần. Vần (eo) âm (e) đứng trước âm (o) đứng sau. Song vần (oe) thì âm (o) đứng trước âm (e) đứng sau, ngoài ra còn cho học sinh phát âm nhiều lần để nhớ và viết cho đúng.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến

Xuất phát từ thực tiễn của lớp 3/4, tôi thực hiện biện pháp trên, qua một thời gian tôi thấy có chuyển biến rõ rệt, thấy nhẹ nhàng hơn, không còn mệt mỏi trong giờ dạy vì các em khắc phục được tình trạng học sinh còn hạn chế về kiến thức kỹ năng học tập kết quả đạt được cụ thể như sau:

*Việc thực hiện các giải pháp rèn học sinh tham gia các hoạt động học qua từng bài dạy, từng học kì, học sinh sẽ có tiến bộ rõ rệt, kết quả khả quan. Để dạy - học đạt chất lượng tốt mỗi giáo viên chúng ta tiếp tục phát huy hơn nữa trong công tác giảng dạy, học hỏi phân đầu rèn luyện để tìm ra những phương thức tốt nhất là : "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo". Các em có ý thức, kỹ năng học tập hơn so với trước kia. Vì vậy chúng ta cần phải chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh nói chung cho các hoạt động học tập nói riêng để bản thân các em mạnh dạn, tự tin trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- Bảng thống kê sau thời gian áp dụng các phương pháp nêu trên:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỦA HỌC SINH LỚP BA/4 THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI

Lớp TS: 30 học sinh

Số HS viết đúng chính tả Số HS viết sai chính tả (âm đầu, vần và thanh)

Tổng số HS	Số HS viết đúng chính tả		Số HS viết sai chính tả (âm đầu, vần và thanh)	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
30	28	93,3 %	2	6.7 %

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Các biện pháp mà tôi đã thực hiện trên rất thiết thực, dễ thực hiện, mang lại hiệu quả cao. Vì thế, sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi trong việc rèn luyện cho học sinh còn hạn chế

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

- Khi áp dụng các biện pháp nêu trên đồng nghiệp sẽ thấy được sự tiến bộ của học sinh rõ rệt

- Khi lên tiết dạy bình thường hoặc dự giờ chúng ta sẽ thấy nhẹ nhàng và tiết dạy đạt hiệu quả cao.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có);

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

- Ngoài tác giả, không có tổ chức - cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu.

Trên đây là báo cáo tóm tắt sáng kiến của cá nhân.

Kính đề nghị hội đồng xét duyệt sáng kiến huyện xem xét.

Châu Thành, ngày 21 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI NỘP ĐƠN

Đặng Ngọc Dung

